

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư dự án Cầu qua phá Tam Giang nối
thị trấn Phú Đa đi xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính
phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn
nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính
phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ
về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của
UBND tỉnh về việc ban hành quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu
tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo,
nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cầu qua
phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa đi xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang;

Căn cứ Quyết định số 3156/QĐ-STNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở
Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá
tác động môi trường của dự án Cầu qua phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa đi xã
Vinh Xuân, huyện Phú Vang;

Căn cứ Thông báo số 01/SGTVT-KHTCTĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 của
Sở Giao thông Vận tải về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả
thi đầu tư xây dựng dự án Cầu qua phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa đi xã Vinh
Xuân, huyện Phú Vang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 237/TTr-
SKHĐT ngày 16 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư Cầu qua phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa
đi xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cầu qua phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa đi xã Vinh Xuân,
huyện Phú Vang.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh.

3. Đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông 308 - Công ty TNHH tư vấn khảo sát xây dựng Quang Đạt.

4. Chủ nhiệm lập dự án đầu tư: ThS. Hoàng Mạnh Hiền.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông chính trong khu vực theo quy hoạch, nâng cao năng lực thông hành, chống ùn tắc và giảm tải lưu lượng giao thông, từng bước hoàn chỉnh mạng lưới đường giao thông tỉnh Thừa Thiên Huế, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Vang và sự phát triển chung của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tạo điều kiện hình thành, phát triển các đô thị vệ tinh, khu đô thị mới; khai thác hiệu quả các quỹ đất được quy hoạch hai bên tuyến dự án, tạo nguồn thu ngân sách Nhà nước.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

Xây dựng mới Cầu qua phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa đi xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang có tổng chiều dài khoảng 3,05 km, có điểm đầu tại Km0 tiếp nối điểm cuối đường Võ Phi Trắng (thuộc địa phận thị trấn Phú Đa, huyện Phú Vang) và điểm cuối tại Km3+053,32 giao với QL49B tại Km68+450 (thuộc địa phận xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang).

Trong đó:

a) Cầu qua phá Tam Giang:

- Cầu gồm 35 nhịp dầm giản đơn Super T;
- Tổng chiều dài toàn cầu tính đến đuôi móng $L_c = 1.416,5\text{m}$;
- Chiều rộng cầu : $B = 15,5\text{m}$;
- Tải trọng thiết kế : HL93 và đoàn người 300kg/m^2 ;
- Tốc độ thiết kế : 50 km/h ;
- Tần suất thiết kế cầu : $p = 1\%$;
- Khổ thông thuyền : Cấp III, $B \times H = (40 \times 7)\text{m}$;
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu : TCVN 11823:2017.

b) Đường dẫn hai đầu cầu:

- Bề rộng nền đường : $B_n = 26,0\text{m}$;
- Bề rộng mặt đường : $B_m = 2 \times 7,5 = 15,0\text{m}$;
- Bề rộng vỉa hè : $B_{vh} = 2 \times 4,5 = 9,0\text{m}$;
- Bề rộng dải phân cách : $B_{dpc} = 2,0\text{m}$;
- Kết cấu mặt đường là mặt đường cấp cao A1, có $E_{yc} > 155\text{ MPa}$;
- Tải trọng tính toán mặt đường : Trục xe 10T.

c) Hệ thống điện chiếu sáng: theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia Các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị QCVN 07-7:2016/BXD và Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị - TCXDVN 259: 2001, bao gồm: Chiếu sáng trên đường dẫn 2 đầu cầu, nút giao, trên cầu và các trụ cầu.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

8. Diện tích sử dụng đất: khoảng 6,81ha.

9. Phương án xây dựng:

9.1. Cầu qua phá Tam Giang

- Cầu gồm 35 nhịp dầm giản đơn Super T, được thiết kế theo sơ đồ:
 $(39,15+3 \times 40+39,95)m + (39,95+3 \times 40+39,95)m + (39,95+3 \times 40+39,95)m +$
 $(40,95+2 \times 42+41+39,95)m + (39,95+3 \times 40+39,95)m + (39,95+3 \times 40+39,95)m +$
 $(39,95+3 \times 40+39,15)m;$

- Chiều dài toàn cầu tính đến đuôi móng $L_c=1.416,5m;$

- Mặt cắt ngang: $B_c = B_{lề} + B_{mặt} + B_{lề} = 2,0+11,50+2,0=15,50 (m);$

- Khoảng thông thuyền: bố trí chính tại nhịp số 17 (giữa trụ T16 và trụ T17) và khoang dự phòng tại nhịp số 18 (giữa trụ T17 và trụ T18).

a) Kết cấu thượng bộ:

- Mặt cắt ngang bố trí 07 phiên dầm super T BTCT DƯL căng trước 50MPa, khoảng cách giữa tim các dầm là 2,20m. Dầm có chiều cao $h_d=1,75m$, chiều dài $L_d=38,3m;$

- Bản mặt cầu bằng BTCT 40MPa có chiều dày tối thiểu 18cm;

- Trên phủ lớp bê tông nhựa C12,5 dày 7cm;

b) Kết cấu hạ bộ

- Mố cầu: Mố dạng móng tường chữ U bằng BTCT 40MPa thi công đổ tại chỗ; Móng mố là móng cọc khoan nhồi bằng BTCT 35MPa, đường kính $D=1,2m;$

- Trụ cầu: Dạng trụ cột hai thân bằng BTCT 40MPa; Móng trụ dùng móng cọc khoan nhồi bằng BTCT 35MPa, đường kính $D=1,2m;$

c) Kết cấu khác

- Khe co giãn bằng thép dạng răng lược.

- Gối cầu sử dụng gối chấu bằng thép.

- Ống thoát nước D150 bằng thép mạ kẽm kết hợp ống HDPE.

- Gờ lan can bằng BTCT 30Mpa.

- Lan can bằng thép sơn tĩnh điện.

- Lề bộ hành lát gạch Terrazzo.

9.2. Đường dẫn hai đầu cầu.

a) Đối với nền đắp bình thường: Nền đường được đắp với độ chặt $K \geq 0,95 \sim 0,98.$

b) Xử lý nền đất yếu:

- Phạm vi xử lý đất yếu: Phía thị trấn Phú Đa, đoạn từ cọc H5 (Km0+960) đến cọc M1 (Km1+166,86), dài L= 206,86m và cuối tuyến phía xã Vinh Xuân đoạn từ cọc M2 (Km2+571,36) đến cọc 20 (Km2+804,40), dài L= 233,04m.

- Giải pháp: xử lý bằng bắc thấm đứng (PVD) kết hợp bắc thấm ngang (PHD).

c) Kết cấu mặt đường:

Kết cấu mặt đường là mặt đường cấp cao A1, có $E_{yc} > 155$ MPa, với các lớp kết cấu chính như sau:

- Lớp BTNC 12,5 dày 5cm;
- Lớp BTNC 19 dày 7cm;
- Lớp CPĐD loại I Dmax25 dày 15cm;
- Lớp CPĐD loại I Dmax37,5 dày 30cm;
- Lớp đất đắp K98.

d) Nút giao:

- Tuyến có 2 nút giao: bao gồm nút giao với đường liên xã Phú Xuân-Vinh Hà và nút giao cuối tuyến với QL49B;

- Các nút giao được thiết kế theo dạng giao cùng mức, tổ chức giao thông bằng vạch sơn, đảo giao thông, bố trí đầy đủ đèn tín hiệu, biển báo, giá long môn hướng dẫn giao thông. Kết cấu nút giao thông giống kết cấu tuyến chính.

đ) Bó vỉa, vỉa hè, dải phân cách giữa, cây xanh:

- Bó vỉa lề và dải phân cách, rãnh vỉa, bó hè bằng bê tông xi măng.
- Vỉa hè: gạch lát bằng gạch Terrazzo, bố trí lối đi, bó vỉa dành cho người khiếm thị, khuyết tật.
- Dải phân cách: Có bề rộng 2,0m được trồng cây bụi nhỏ kết hợp trồng hoa tạo điểm nhấn về cảnh quan cho tuyến đường.
- Trồng cây bóng mát dọc hai bên vỉa hè.

e) Hệ thống thoát nước dọc:

- Hệ thống thoát nước dọc bố trí trong phạm vi vỉa hè dọc hai bên tuyến bằng cống tròn BTCT D800mm.

- Hố ga, cửa thu nước, tấm chắn rác bằng BTCT.

g) Cống ngang đường:

Xây dựng hệ thống thoát nước ngang đảm bảo thoát nước, với tải trọng thiết kế: HL93. Khổ cống bằng chiều rộng nền đường.

h) Công trình thủy lợi:

- Hoàn trả mương thủy lợi, cống thủy lợi qua đường trong phạm vi thực hiện dự án.

i) Tổ chức giao thông

- Hệ thống báo hiệu đường bộ bao gồm biển báo, vạch sơn kẻ đường theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT; lưu ý lắp đặt giá long môn tại các vị trí phù hợp để tổ chức phân luồng giao thông.

9.3. Hệ thống điện chiếu sáng:

Bố trí hệ thống điện chiếu sáng đường dẫn hai đầu cầu trên dải phân cách giữa, các nút giao, mặt cầu và các trụ cầu có chiều cao $\geq 10\text{m}$. Sử dụng trụ thép mạ kẽm nhúng nóng, dây cáp điện đi ngầm, đèn Led tiết kiệm điện.

10. Nhóm dự án, loại và cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình Giao thông, cấp II.

11. Phương án đền bù, giải phóng mặt bằng:

Phạm vi giải phóng mặt bằng tuyến dự án tính từ tim đến ranh giới thực hiện dự án.

Phương án bồi thường, GPMB: Đất, cây trồng, mồ mả, vật nuôi, công trình kiến trúc trên đất và các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện có.

12. Tổng mức đầu tư: 1.023.460 triệu đồng (Bằng chữ: Một nghìn, không trăm hai mươi ba tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí GPMB :	17.155	triệu đồng
- Chi phí xây dựng:	788.143	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	8.775	triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư:	26.477	triệu đồng
- Chi phí khác:	21.528	triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	161.382	triệu đồng

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện: 04 năm.

16. Đơn vị tiếp nhận công trình: Theo quy định phân cấp hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phú Vang; Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ và các CV: KH, TC, XDCB;
- Lưu: VT, GT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương